|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  Ngày: ........................ | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**BÀI 6: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU Á**

Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 2 Tiết

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, khai thác số liệu.

- Biết cách sử dụng bản đồ đổ xác định sự phân bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí

+ Năng lực nhận thức Địa lí: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí kinh tế - xã hội.

+ Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..)

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Có những hiểu biết trung thực, khách quan về đặc điểm dân cư, tôn giáo, sự phần bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á và ảnh hưởng của các yếu tố đó đến sản xuất và đời sống.

- Yêu khoa học, biết khám phá, tìm hiểu các vấn để xã hội.

- Có tinh thần chung sống hoà bình, hợp tác và sẻ chia, tôn trọng nét khác biệt trong văn hoá, xã hội giữa các khu vực của châu Á.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bản đồ mật độ dân số và một số đô thị lớn ở châu Á, năm 2019.

- Các bảng số liệu, video, hình ảnh về dân cư của các đô thị lớn ở châu Á.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động xuất phát/ khởi động**

a. Mục tiêu

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

b. Nội dung

- Trò chơi Thử tài quan sát

c. Sản phẩm

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ: GV chiếu lên bảng hình ảnh dân số đông đúc của của một số quốc gia Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam   * HS quan sát, nhận xét   **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức |  |

*Châu Á là nơi có con người cư tru từ rất sớm, cũng là nơi có nhũng nền văn minh cổ đại phát triển rực rỡ trong lịch sử. Với quá trình phát triển lầu đời, dân cư, xã hội châu Á ngày nay có những đặc điểm như thế nào?*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu đặc điểm dân cư Châu Á**

a. Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm, cơ cấu dân số ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, khai thác số liệu.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin SGK và hình 6.1, 6.2 và bảng 6.1, hãy trình bày đặc điểm,cơ cấu dân cư Châu Á

c. Sản Phẩm

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh  ? Dựa vào SGK em cho biết dân số châu Á năm 2019? Chiếm bao nhiêu %?  Dựa vào H6.1 SGK em hãy nhận xét về sự gia tăng dân số của châu Á qua các năm?   * Dân số châu Á giai đoạn từ năm 1990- 2019 tăng liên tục   ? Kể tên hai quốc gia có số dân đông nhất Thế giới?- Trung Quốc và Ấn Độ   * GV chiếu hình dân số tăng ở hai quốc gia trên   ? Dân số của Việt Nam so với TG và so với châu Á  -VN đứng thứ 15 thế giới và thứ 8 của châu Á năm 2017  ? Dựa vào điều kiện gì mà dân số châu Á đông nhất thế giới?  -Điều kiện tự nhiên, đặc điểm nông nghiệp, tư tưởng phong tục tập quán của phương Đông…  ? Dân số Châu Á đông có thuận lợi và khó khăn gì?  -Phần này GV đã cho HS chuẩn bị sẵn ở nhà theo các nhóm, GV gọi các nhóm đã chuẩn bị ở nhà lên trình bày theo sơ đồ tư duy, theo tranh ảnh hoặc vi deo (tùy nhóm)  Thuận lợi: Nguồn lao động dồi dào, giá rẻ, thị trường tiêu thụ rộng lớn, thu hút vốn đầu tư nước ngoài…  Khó khăn: Giải quyết việc làm, chất lượng cuộc sống…  HS làm việc nhóm. Làm việc cá nhân trước 3 phút sau đó làm việc chung 4 phút  Đọc thông tin và quan sát bảng 6.1, H6.2 hãy nêu đặc điểm cơ cấu dân số của châu Á.   |  | | --- | | Phiếu học tập:  Đọc thông tin và quan sát bảng 6.1, H6.2 hãy nêu đặc điểm cơ cấu dân số của châu Á.  Câu 1: Nhận xét tỉ lệ dân số phân theo nhóm tuổi của châu Á và các khu vực ……………………….  Câu 2: Tháp dân số thể hiện được đặc điểm nào về cơ cấu dân số châu Á……………… |   Câu hỏi mở rộng: Nếu như dân số châu Á càng ngày càng già hóa và sự chênh lệch giới tính lớn thì điều gì sẽ xảy ra?   * Thiếu hụt về nhân lực * Nhiều đàn ông không lấy được vợ * Nạn mua bán trẻ em và phụ nữ qua biên giới   **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ nhóm.  - Các nhóm thảo luận, thống nhất nội dung báo cáo.  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS trả lời câu hỏi.  - Các học sinh khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: | **1. Đặc điểm dân cư**  a. Số dân  **-** Châu Á có số dân đông nhất trong thế giới  - Năm 2019, chiếm gần 60% dân số thế giới.  b. Cơ cấu dân số.  - Châu Á có cơ cấu dân số trẻ, nhưng đang chuyển biến theo hướng già hoá.  - có sự khác biệt giữa các nhóm tuổi 0-14 tuổi (nam nhiều hơn nữ) |

**2.2. Tìm hiểu sự phân bố dân cư và các thành phố lớn ở châu Á**

a. Mục tiêu

- Trình bày được sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á.

- Biết cách sử dụng bản đồ để xác định sự phân bố dân cư, các thành phố lớn ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phần tích, khai thác số liệu.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin và hình 6.3 trong mục phân bố dân cư và các đô thị lớn, cho biếtcác khu vực đông dân và các khu vực thưa dân ở châu Á.

- Dựa vào hình 6.3 và bảng 6.2, hãy:

+ Xác định các khu vực đông dân và thưa dân của Châu Á.

+ Kể tên và xác định các đô thị từ 20 triệu người trở lên ở châu Á.

c. Sản Phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ: Nhóm  1. Dựa vào bảng 6.2 trang 105 SGK, hãy hoàn thành các chỗ trống sau:  - Mật độ dân số của châu Á gấp………………lần mật độ dân số của thế giới.  - Các khu vực có mật độ dân số cao hơn mức trung bình thế giớilà:………………………………………………  - Các khu vực có mật độ dân số thấp hơn mức trung bình thế giới  2. Dựa vào hình 6.3 SGK trang 106, hãy:  - Kể tên các thành phố trên 20 triệu dân ở châu Á: ……………………………………………………………  - Các thành phố trên 20 triệu dân ở châu Á phân bố ở các khuvực:……………………..……………………………  **Kết luận về sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á:……………………………………………………….**  Mở rộng: Vì sao dân cư châu Á lại tập trung đông đúc ở phía Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á?  **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - Gọi học sinh bất kì trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, bổ sung  \*GV mở rộng: Siêu đô thị ở châu Á: Theo một báo cáo mới của Liên hợp quốc, hầu hết các thành phố lớn nhất thế giới sẽ ở châu Phi và châu Á vào năm 2030. Trong số 34 siêu đô thị trên hành tinh (năm 2020), 27 trong số đò là ở các nước đang phát triển. Số lượng lớn nhất tập trung ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi có 21 trong số 34 siêu đô thị. Trung Quốc và Ấn Độ dẫn đầu, với lẩn lượt 6 và 5 siêu đô thị. Theo Hội đồng Kinh tế - Xã hội của Liên hợp quốc thì vẫn còn 40% dân thành phố châu Á sống trong các khu ổ chuột, không có các dịch vụ cơ bản được bảo đảm về thu nhập.  **Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh  - Chuẩn kiến thức: | **2. Sự phân bố dân cư, các đô thị lớn.**  **-** Châu Á có mật độ dân số cao, có sự chênh lêch giữa các khu vực  - Dân cư châu Á phân bố không đều  + Các khu vực đông dân ở châu Á: Đông Á, Nam Á và một phần khu vực Đông Nam Á.  + Các khu vực thưa dân ở châu Á: Bắc Á, khu vực núi cao ở trung tâm châu Á, khu vực bán đảo A-ráp.  - Các đô thị trên 20 triệu dân ở châu Á năm 2020: Tô-ky-ô, Đê-li, Mum-bai, Thượng Hải, Đắc-ca, Bắc Kinh. |

**2.3. Tìm hiểu đặc điểm tôn giáo**

a. Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm tôn giáo ở châu Á.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin SGK trình bày đặc điểm tôn giáo của Châu Á

c. Sản Phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ: Cá nhân. Dựa vào thông tin SGK, em hãy cho biết:  - Châu Á là nơi ra đời của các tôn giáo nào?  - Nêu hiểu biết của em về các tôn giáo trên?  - Ảnh hưởng của tôn giáo trong cuộc sống?  **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - Gọi học sinh bất kì trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh  - Chuẩn kiến thức: | **3. Đặc điểm tôn giáo.**  **-** Châu Á là nơi ra đời của các tôn giáo: Ấn độ giáo, Phật giáo, Ki tô giáo và Hồi giáo.  + Phật giáo và Ấn độ giáo ra đời ở khu vực Nam Á.  + Ki tô giáo và Hồi giáo ra đời ở Tây Á. |

**3. Hoạt động luyện tập**

a. Mục tiêu

- Củng cố, luyện tập các kiến thức đã học trong bài.

b. Nội dung

- Trò chơi: Tiếp sức đồng đội

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:

- GV khái quát nội dung toàn bài bằng sơ đồ tư duy

- Trò chơi: Tiếp sức đồng đội

LUẬT CHƠI

- Quan sát bản đồ hình 6.3, mỗi đội chơi liệt kê tên của 10 đô thị (thuộc quốc gia nào) ở châu Á.

- Các thành viên lần lượt ghi tên đô thị lên bảng (kèm tên QG).

-Mỗi thành viên chỉ được ghi 1 tên => ghi thừa => bị loại

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**4. Hoạt đông vận dụng, mở rộng**

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Chuẩn bị bài hùng biện ngắn về cuộc chiến tranh tôn giáo ảnh hưởng đến thế giới và châu Á như thế nào?

c. Sản Phẩm

- Bài hùng biện của học sinh

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ: TỚ LÀM SỨ GIẢ HÒA BÌNH

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc.

**Bước 4:** Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |